

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST.

Ngày: 08/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khuyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Hùng;

Ông Lê Quang Vinh;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 20/4/2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh D, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1973 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; ĐKKHKT: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Phạm Bá H, và bà Vi Thị A (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, Bị cáo là con thứ 7; Vợ: Phạm Thị T; Con: Có hai con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1996. Tạm giữ, tạm giam: 21/6/2019 tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Văn Bắc - VPLS Bắc Thành, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, Công an huyện Quan Hóa phối hợp với Công an xã Trung Sơn phát hiện bắt quả tang Phạm Minh D, sinh năm 1973, cư trú tại bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà ở của D. Tang vật và tài sản thu giữ gồm 01 ống nhựa bên trong chứa các vụn dạng bột màu trắng (Phạm Minh D khai là hê rô in) có tổng khối lượng **19,064gam** và 8.520.000đ (Tám triệu năm trăm hai

mười nghìn đồng) trong túi quần bên phải phía trước Phạm Minh D đang mặc (BL 01-02).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh D, thu giữ:

- 128 viên nén hình tròn màu hồng (D khai là ma túy tổng hợp) có tổng khối lượng **12,201gam**;
- 02 lọ nhựa bên trong chứa các cục vụn màu trắng (D khai là hê rô in) có tổng khối lượng **16,809gam**;
- 01 cân tiểu ly điện tử;
- 16.750.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.
- 01 Chứng minh thư nhân dân ghi tên Phạm Minh D (BL 25-30).

Kết luận giám định số 1578/PC09 ngày 25/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, Kết luận:

- Các cục màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 19,064g (một chín phẩy không sáu bốn gam), loại: Heroine.

- 128 (một hai tám) viên nén hình tròn màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 12,201g (một hai phẩy hai không một gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 16,809g (một sáu phẩy tám không chín gam), loại: Heroine (BL 31-35).

Quá trình điều tra Bị cáo Phạm Minh D khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/6/2019, Phạm Minh D một mình T nhà chèo thuyền đi vào khu vực Tà Bục, thuộc bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực Tà Bục, Phạm Minh D gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông, D không hỏi tên và địa chỉ ở đâu 146 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến), 01 cục Heroine với giá tiền là 18.600.000đ. Sau khi mua được ma túy, Phạm Minh D đem về nhà lấy một ít ma túy trong số ma túy vừa mua được để sử dụng rồi chia đều số Heroine mua được thành 3 phần bỏ vào ba lọ nhựa khác nhau, một lọ Phạm Minh D cất giấu trong người để tiện cho việc bán khi có người hỏi mua, hai lọ còn lại và số hồng phiến D cất giấu tại khu vực cửa ra vào.

Ngày 21/6/2019, khi Phạm Minh D đang ở nhà thì có Lò Văn Phui và Ngân Văn Hành đều trú tại bản Tà Lào, xã Tân Xuân, huyện Sơn La đến nhà hỏi mua ma túy, D đã bán cho Lò Văn Phui 50.000đ ma túy (Heroine), sau đó có Hà Văn Nhượng (người cùng bản) đến xin D ma túy để sử dụng nhưng D không cho, Nhượng nhìn thấy các đối tượng đang sử dụng ma túy cũng xin các đối tượng cho sử dụng cùng; tiếp đó có Đinh Công Thuận (người cùng xã) và Giàng A Thái trú tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát) đến nhà Phạm Minh D hỏi mua ma túy để sử dụng, khi đó Giàng A Thái chưa kịp hỏi Phạm Minh D mua ma túy, còn Đinh Công Thuận đã đưa cho Phạm Minh D 20.000đ tiền mua ma túy nhưng chưa kịp nhận ma túy T D thì bị Công an huyện Quan Hóa đến kiểm tra bắt quả tang, khám xét thu giữ toàn bộ tang vật.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 11/Ctr-VKS -P1 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Minh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h Khoản 3 Điều 251 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh D đã khai nhận hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Phạm Minh D về hành vi nêu trên và đề nghị HĐXX áp dụng điểm h Khoản 3, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s, Khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 35; Điều 38 BLHS; Tuyên bố bị cáo Phạm Minh D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” ; Xử phạt bị cáo Phạm Minh D 16 đến 17 năm tù; Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ đến 10.000.000đ và xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên mới dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa Luật sư xuất trình các chứng cứ bố bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ và có anh ruột là Phạm Bá Đanh có tham gia kháng chiến chống Pháp và được tặng thưởng bằng công nhận tổ quốc ghi công có xác nhận của UBND xã Trung Sơn huyện Quan Hóa. Đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan điều tra Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào 14h30 phút ngày 21/6/2019, Phạm Minh D đang có hành vi tàng trữ trái phép **48,074**gam ma túy, gồm: **35.873**gam ma túy, loại: Heroin và **12,201**gam ma túy, loại: Methamphetamin trong người và tại nơi ở của Phạm Minh D tại bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, mục đích để sử dụng và bán

kiểm lời thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra bắt quả tang, khám xét thu giữ toàn bộ tang vật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 20 tuổi ở khu vực Tà Bục thuộc bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa mà bị cáo khai mua ma túy chiều ngày 20/6/2019, nhưng Bị cáo Phạm Minh D không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông dân tộc Mông này nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xác minh, làm rõ nên không xử lý trong vụ án này.

Đối với Phạm Thị T (vợ Bị cáo Phạm Minh D) và Phạm Thị Dộn (con gái Phạm Minh D). Tại thời điểm Công an huyện Quan Hóa bắt quả tang Phạm Minh D bán trái phép chất ma túy thì Phạm Thị T và Phạm Thị Dộn đang ngủ trưa trong buồng ở nhà trên nên không biết, không tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Phạm Minh D; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành triệu tập ghi lời khai đối với Phạm Thị Dộn hiện nay nhưng hiện nay Phạm Thị Dộn đã đi xuất khẩu lao động nước ngoài không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT (PC04) không ghi được lời khai Phạm Thị Dộn. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Phạm Thị T và Phạm Thị Dộn

Các đối tượng Sòng A G, Lò Văn P, Ngân Văn H và Hà Văn N khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực bếp nhà Phạm Minh D. Theo lời khai của Phạm Minh D và Hà Văn N thì khi các đối tượng mua ma túy đi vào bếp nhà Phạm Minh D để sử dụng, Phạm Minh D đã đuổi đi không đồng ý cho các đối tượng sử dụng ma túy tại khu vực bếp nhà mình nhưng các đối tượng vẫn cố tình sử dụng. Quá trình điều tra, các đối tượng này không bị ghi nhận trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không thu giữ được vật chứng là ma túy cũng như dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, không có kết quả giám định nước tiểu. Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa đã triệu tập các đối tượng Sòng A Giông, Lò Văn Phui, Ngân Văn Hành để tiến hành ghi lời khai, đối chất làm rõ hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Minh D nhưng các đối tượng đều không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ khởi tố đối với Bị cáo Phạm Minh D, về hành vi “chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 BLHS.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, và hình phạt đối với các hành vi phạm tội về ma túy rất nghiêm khắc, nhưng do động cơ vụ lợi, Phạm Minh D đã trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực đến cùng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an xã hội, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân.

[4] Tổng khối lượng **48,074**gam ma túy, gồm: **35.873**gam ma túy, loại: Heroin và **12,201**gam ma túy, loại: Methamphetamin bị cáo Phạm Minh D đã tàng trữ với mục đích để bán cho các con nghiện để kiếm lời tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 251 BLHS 2015 về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Ý Thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo Phạm Minh D là mua ma túy, tàng trữ và bán lại nhằm mục đích kiếm lời, việc bị tố công tác Công an huyện Quan Hóa phát hiện và bắt quả tang nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo do đó bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Bị cáo đủ tuổi chịu TNHS và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 BLHS.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người dân tộc Thái, trình độ học vấn lớp 3 nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Do háms lợi muốn kiếm tiền nhanh mà không phải lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội mà không lường hết được hậu quả pháp lý. Tại phiên tòa Luật sư xuất trình các tài liệu chứng cứ là gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, anh ruột được tặng thưởng bằng tổ quốc ghi công trong kháng chiến chống Pháp, giấy tờ đã mất và không có tài liệu cụ thể chứng minh, việc xin xác nhận không đủ cơ sở để được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên khối lượng ma túy bị cáo mua bán nếu trót lọt sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi của đất nước, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho toàn xã hội. Trong khi tình hình mua bán ma túy trên địa bàn tỉnh tỉnh Thanh Hóa diễn biến ngày càng phức tạp, nhiều chiến sỹ biên phòng đã ngã xuống trên mặt trận phòng chống ma túy. Do đó khi lượng hình HĐXX cũng cần có mức xử phạt thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ cải tạo để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho cộng đồng và xã hội.

[8] Vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 106 BLTTHS để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 16.750.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ khi thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh D. Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định đây là số tiền do bà Phạm Thị T, sinh năm 1978 (vợ Phạm Minh D) bán 02 con bò cho gia đình ông Lương Văn Ứng cùng bản và số tiền làm thịt lợn bán mà có. Đây không phải là tiền bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy nên không phải là phương tiện phạm tội. Ngày 07/02/2020 Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định xử lý đồ vật tài sản bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 cân tiểu ly là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân ghi tên Phạm Minh D là giấy tờ tùy thân của bị cáo Phạm Minh D nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án

- Tổng số tiền 90.000đ là tiền Phạm Minh D bán ma túy cho các đối tượng Sông A Giống 20.000đ, Lò Văn Phui 50.000đ và Đinh Công Thuận 20.000đ là tiền thu lời bất chính T việc bán ma túy nên tịch thu xung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 8.430.000đ là tiền Phạm Minh D bán chiếc xe máy cho Phạm Bá Tuyệt ở cùng bản. Đây là tiền bán xe máy, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều: điểm h Khoản 3; 5 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 35; Điều 38 BLHS; Điều 47 BLHS, Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Phạm Minh D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

3. Xử phạt: Phạm Minh D 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 21/6/2019.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ xung quỹ nhà nước.

4. Về tang vật:

- **Tịch thu tiêu hủy:** Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 cân tiểu ly là công cụ phạm tội. (Mục 1; Mục 3)

- **Tịch thu xung công:** Số tiền 90.000đ là tiền thu lời bất chính Phạm Minh D bán ma túy cho các đối tượng: Sông A G 20.000đ, Lò Văn P 50.000đ và Đinh Công T 20.000đ.

- Trả lại:

+ Số tiền 8.430.000đ cho bị cáo Phạm Minh D, đây là tiền bán chiếc xe máy cho Phạm Bá Tuyệt ở cùng bản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Nhưng tiếp tục quy trữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

+ 01 chứng minh thư nhân dân ghi tên Phạm Minh D nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án (Mục 2).

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 48/2020/TV-CTHADS ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa Phòng PC04 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa và

Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 394901054196 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa ngày 21/02/2020.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Minh D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Phạm Minh D , bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể T ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- P1 VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục Thi hành án tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên